

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-9-2023

“V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Lưu Văn Toàn và ông Lương Tú Huân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:* Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HPT ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hương D – sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Hương D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn T đi đến hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05/05/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung Lê Hồng V, sinh ngày 14/3/2017; Tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom chăm sóc cho cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Đối với số vàng 1 cây 2 trước đây tôi có yêu cầu nay tại Tòa án xét thấy tài sản không còn nên tôi xin rút và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Tại biên bản tự khai ngày 29/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Phạm Thị Hương D đi đến hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05/05/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi có nguyện vọng được đoàn tụ và mong muốn Tòa án tạo điều kiện cho thêm thời gian khoảng 01 tháng để tôi hòa giải với chị D.

- Về con chung: Có 01 con chung Lê Hồng V, sinh ngày 14/3/2017; Hiện nay cháu V đang ở ổn định với tôi nên tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom chăm sóc cho cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không có công nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hương D, cho chị D được ly hôn với anh Lê Văn T.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Hồng V, sinh ngày 14/3/2017 cho chị Phạm Thị Hương D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Hương D phải chịu án phí HN&GD - ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Hương D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị D và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05/05/2016 trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T thừa nhận là hiện giữa anh T và chị D đang có mâu thuẫn vợ chồng nhưng do còn tình cảm với chị D nên anh T vẫn mong muốn được đoàn tụ. Tại biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng ngày 18/7/2023 Đại diện chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống vợ chồng chị D, anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không biết vì chị D, anh T không yêu cầu hòa giải ở cơ sở. Chị D và anh T đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Xét thấy chị D, anh T có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh T đã có 01 người con chung là cháu Lê Hồng V, sinh ngày 14/3/2017. Nếu ly hôn chị D và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con.

Xét điều kiện thức tể cũng như thuận lợi cho cháu V được nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập để cháu có đủ điều kiện phát triển bình thường thì chị D có điều kiện tốt hơn anh T. Vì hiện nay cháu V còn nhỏ đang ở với chị D, chị D có công việc thu nhập ổn định và đang sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị D tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa nên cháu V sống cùng chị D, dưới sự chăm sóc của người mẹ sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn. Do đó HĐXX nhận thấy cần giao cháu V cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị D có yêu cầu chia tài sản chung là 01 cây 02 chỉ vàng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. HĐXX nhận thấy việc rút đơn trên là tự nguyện, nên cần chấp nhận.

Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Điều Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hương D.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương D được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hồng V, sinh ngày 14/3/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn chị Phạm Thị Hương D.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hương D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 1.012.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T nộp thay tại Chi cục thi hành án huyện Ea H'Leo theo Biên lai số AA/2021/0011336 ngày 08/5/2023. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hương D 712.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã C, Huyện P.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

(Đã ký)

Nguyễn Thế Xuân